

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /UBND-TH

V/v xác định số tăng thu
ngân sách địa phương năm
2022 để thực hiện cải cách
tiền lương

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ngày 28/02/2023, Bộ Tài chính có Công văn số 1860/BTC-NSNN về việc xác định nguồn thu ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện chính sách tiền lương, theo đó, Bộ Tài chính xác định phần tăng thu ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Bình Định dành để tính nguồn thực hiện cải cách tiền lương là 942.529 triệu đồng.

Tuy nhiên, sau khi rà soát (số liệu thu ngân sách địa phương năm 2022 đến ngày 09/3/2023), địa phương xác định phần tăng thu ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện cải cách tiền lương là 926.896 triệu đồng, thấp hơn số Bộ Tài chính thông báo là 15.633 triệu đồng (=942.529 triệu đồng - 926.896 triệu đồng). Nguyên nhân là do, địa phương xác định tăng thêm một số khoản thu không tính tăng thu để thực hiện cải cách tiền lương số tiền 15.633 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Tiền sử dụng đất địa phương xác định tăng thêm so với số liệu Bộ Tài chính đã tổng hợp tại Công văn số 1860/BTC-NSNN nêu trên số tiền 475 triệu đồng vì cơ quan thuế đã rà soát, điều chỉnh do hạch toán sai tiêu mục (chứng từ điều chỉnh ngày 07/3/2023 kèm theo).

- Ghi thu, ghi chi tiền thuê đất chi bồi thường, giải phóng mặt bằng thực tế địa phương cao hơn số liệu Bộ Tài chính đã tổng hợp tại Công văn số 1860/BTC-NSNN nêu trên là 4.034 triệu đồng (chi tiết phụ lục II và chứng từ kèm theo).

- Khoản thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 4 Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 21/12/2021 với tổng số tiền 11.124 triệu đồng (phản ánh tại thu tiền cho thuê, bán tài sản khác và có quyết định kèm theo).

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính quan tâm, xem xét thẩm định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K17.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC I

TĂNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022 DÀNH ĐỂ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG

(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày /3/2023 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Bộ Tài chính thông báo tại công văn số 1860/BTC-NSNN ngày 28/02/2023	Địa phương báo cáo (số liệu đến ngày 9/3/2023)	Ghi chú
1	2	3	4	5
A	<u>Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2022</u>	<u>9.552.600</u>	<u>9.552.600</u>	
	<i>Trong đó: tổng số các khoản loại trừ khi tính CCTL gồm:</i>	4.232.000	4.232.000	
1	Thu tiền sử dụng đất	4.000.000	4.000.000	
2	Thu xổ số kiến thiết	130.000	130.000	
3	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản	46.000	46.000	
4	Thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã	50.000	50.000	
5	Thu tiền bán, cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	3.000	3.000	
6	Tiền bảo vệ đất trồng lúa			
7	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	3.000	3.000	
B	<u>Thực hiện thu ngân sách địa phương năm 2022</u>	<u>20.783.838</u>	<u>20.723.515</u>	
I	<u>Tổng số các khoản không tính cân đối ngân sách địa phương</u>	<u>6.539.099</u>	<u>6.478.776</u>	
1	Thu hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi theo quy định của Luật Đất đai và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP	86.214	86.214	
2	Thu từ các khoản huy động, đóng góp	42.831	42.831	
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính	10.000	10.000	
5	Vay của ngân sách nhà nước	60.323		
6	Thu chuyển nguồn	6.339.732	6.339.732	
II	<u>Thu cân đối ngân sách địa phương còn lại (II)=(B)-(I)</u>	<u>14.244.738</u>	<u>14.244.739</u>	
	<i>Trong đó: Tổng số các khoản loại trừ khi tính nguồn CCTL, gồm</i>	7.981.610	7.997.243	
1	Thu tiền sử dụng đất	6.594.942	6.595.417	Tăng 475 trđ, có chứng từ kèm theo
2	Thu xổ số kiến thiết	138.365	138.365	
3	Thu hồi vốn của nhà nước tại các tổ chức kinh tế	934.765	934.765	
4	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản	48.192	48.192	
5	Thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã (không bao gồm thu đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất công tại xã)	143.523	143.523	
6	Thu tiền bán, cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	64.360	64.360	
7	Phí sử dụng hạ tầng, công trình tiện ích trong khu vực cửa khẩu	2	2	
8	Tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa	46.350	46.350	
9	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	4.575	4.575	
10	Ghi thu, ghi chi tiền BT, GPMB từ nguồn thu tiền thuê đất	6.537	10.571	Có Danh sách và Chứng từ kèm theo
11	Thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định;		11.124	Có Danh sách và Quyết định chi đầu tư kèm theo
C	<u>Tăng thu ngân sách địa phương năm 2022 (không kể các khoản loại trừ khi tính nguồn CCTL) so với dự toán 2022 dành để thực hiện CCTL</u>	<u>942.529</u>	<u>926.896</u>	

PHỤ LỤC II

Danh sách ghi thu, ghi chi tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng từ nguồn thu tiền thuê đất và Thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư

(Phụ lục kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày /3/2023 của UBND tỉnh Bình Định)

DVT: đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng cộng	21.695.161.979	
I	Ghi thu, ghi chi tiền thuê đất nộp một lần	6.536.814.051	
	Công ty TNHH gà giống Minh Dư	2.263.000	
	Công ty cổ phần Thị nại Eco Bay	312.097.051	
	Huyện Tuy Phước ghi thu, chi chi tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng từ nguồn thu tiền thuê đất một lần	6.222.454.000	
II	Ghi thu, ghi chi tiền thuê đất hàng năm	4.034.347.928	
1	Thành phố Quy Nhơn	3.412.261.264	
	Công ty Cổ phần sản xuất và xuất khẩu Thành Hưng	380.823.748	
	Công ty Cổ phần Đầu tư Thanh Linh Quy Nhơn	159.008.400	
	Công ty Cổ phần Đầu tư Bách Khang	148.764.476	
	Công ty Cổ phần Đầu tư Bách Khang	431.773.600	
	Công ty TNHH Sài Gòn Max	2.291.891.040	
2	Thị xã An Nhơn	35.798.800	
	Công ty TNHH sản xuất, thương mại GMT	35.798.800	
3	Huyện Phù Mỹ	51.842.453	
	Công ty TNHH khoán sản Thành An	15.400.000	
	Cơ sở chăn nuôi của ông Nguyễn Thanh Tòng	484.400	
	Công ty TNHH lâm nghiệp Duy Hoàng	4.860.443	
	Công trình dự án sản xuất giống Nông - Lâm nghiệp	813.000	
	DNTN Xăng dầu Tấn Phát	5.144.700	
	Công ty TNHH Hoàn Cầu Granite	25.139.910	
4	Huyện Hoài Nhơn	390.808.084	
	Ghi thu ghi chi tiền thuê đất năm 2022 để thực hiện chi bồi thường GPMB xây dựng Trạm nạp khí hóa lỏng LPG, bảo dưỡng và sơn sửa vỏ bình gas Phú Quang tại cụm công nghiệp Ngọc Sơn, phường Hoài Thanh Tây	34.510.000	
	Ghi thu ghi chi tiền thuê đất năm 2022 để thực hiện chi bồi thường GPMB xây dựng dự án nhà máy sản xuất gạch ngói tuyền tại cụm công nghiệp Ngọc Sơn, xã Hoài Thanh Tây	89.670.000	
	Ghi thu ghi chi tiền thuê đất năm 2022 để thực hiện chi bồi thường GPMB xây dựng nhà máy may Ngọc Sơn, phường Hoài Thanh Tây	29.833.300	
	Ghi thu ghi chi tiền thuê đất năm 2022 để thực hiện chi GPMB xây dựng dự án: Nhà máy sản xuất bánh tráng Nhân Hòa	7.524.000	
	Ghi thu ghi chi tiền thuê đất năm 2022 để thực hiện chi GPMB xây dựng dự án: Di dời và mở rộng nhà máy May Khánh Toàn tại khu phố Trung Hóa, phường Tam Quan Nam	13.852.788	

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Ghi thu ghi chi tiền thuê đất năm 2022 để thực hiện chi GPMB xây dựng dự án: Nhà máy bê tông xi măng Hoài Nhơn tại Cụm công nghiệp Hoài Tân	43.983.542	
	Ghi thu ghi chi tiền thuê đất năm 2022 để thực hiện chi GPMB xây dựng dự án: Xưởng sản xuất chỉ xơ dừa Đại Lộc tại Cụm công nghiệp Hoài Hảo (lô A3)	13.695.990	
	Ghi thu ghi chi tiền thuê đất năm 2022 để thực hiện chi GPMB xây dựng dự án: Xí nghiệp chế biến gỗ rừng trồng tại Cụm công nghiệp Hoài Hảo (Lô A3)	13.695.990	
	Ghi thu ghi chi tiền thuê đất năm 2022 để thực hiện chi bồi thường GPMB xây dựng mỏ khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Túy Sơn, xã Hoài Sơn	115.718.675	
	Ghi thu ghi chi tiền thuê đất năm 2022 để thực hiện chi bồi thường GPMB thực hiện dự án phát triển mô hình trồng cây ăn quả của trang trại Lê Ngọc Tư tại thôn Diên Khánh, xã Hoài Đức	4.939.031	
	Ghi thu ghi chi tiền thuê đất năm 2022 để thực hiện chi bồi thường GPMB thực hiện dự án sản xuất rau củ, quả an toàn theo công nghệ tiên tiến, hiện đại tại thôn An Dưỡng 1, xã Hoài Tân	2.824.728	
	Ghi thu ghi chi tiền thuê đất năm 2022 để thực hiện chi bồi thường GPMB xây dựng điểm chăn nuôi tập trung tại Trảng Đình, thôn Đệ Đức 1, xã Hoài Tân	1.145.220	
	Ghi thu ghi chi tiền thuê đất năm 2022 để thực hiện chi bồi thường GPMB xây dựng Nhà máy sản xuất khí ôxy-ni tơ tại Cụm công nghiệp Bồng Sơn	12.317.214	
	Ghi thu ghi chi tiền thuê đất năm 2022 để thực hiện chi bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do GPMB xây dựng Nhà máy may Hoài Sơn tại Cụm công nghiệp Tường Sơn, xã Hoài Sơn	7.097.606	
5	Huyện Vĩnh Thạnh	143.637.327	
	Khu chăn nuôi tập trung Vĩnh Thạnh	44.069.449	
	Khu du lịch sinh thái Hồ Định Bình	99.567.878	
III	Thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư	11.124.000.000	
1	Huyện An Lão	11.124.000.000	